

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-6-2019.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.

2. Bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1993.

Trú tại: 92/33 đường ĐX, phường LB, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Hà Lộc T, sinh năm 1984.

Trú tại: Ấp LH, xã TB, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(Bà Tr, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày:**

Bà Tr và ông Hà Lộc T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại UBND phường LB, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà Tr xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Hà Nguyễn Lộc Th, sinh ngày 13/4/2016 và Hà Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 26/11/2018. Ly hôn, bà Tr xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 còn để ông T được trực tiếp chăm sóc, nuôi cháu Th; tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Hà Lộc T trình bày:

Ông T và bà Nguyễn Thị Tr tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại UBND phường LB, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vấn đề kinh tế và một số mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải ly hôn. Nay bà Tr xin ly hôn thì ông T không đồng ý vì vợ chồng chỉ có một số mâu thuẫn nhỏ, ông T còn thương vợ thương con nên muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Hà Nguyễn Lộc Th, sinh ngày 13/4/2016 và Hà Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 26/11/2018. Nếu trường hợp Tòa án phải giải quyết ly hôn thì ông T xin được nuôi cháu T còn để bà Tr nuôi cháu T1 và tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tr. Cho bà Tr được ly hôn với ông Hà Lộc T.

Về con chung: Giao con chung tên Hà Nguyễn Lộc Th, sinh ngày 13/4/2016 cho ông Hà Lộc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung tên Hà Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 26/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Tr, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời bà Tr ông T không ai phải đóng góp cho nhau tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà Tr phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Đối với bà Nguyễn Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Hà Lộc T trong vụ án để xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Hà Lộc T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2015 và được Ủy ban nhân dân phường LB, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Tr xác định vợ chồng có mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp còn ông T xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn lý do xảy ra mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế và một số mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải ly hôn và ông T còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra biện pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Ngoài ra, Tòa án tiến hành triệu tập ông T đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng bà Tr, ông T không còn ở chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà Tr, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Tr xin ly hôn với ông T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Tr, ông T có 02 người con chung tên: Hà Nguyễn Lộc Th, sinh ngày 13/4/2016 và Hà Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 26/11/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Tr, ông T thỏa thuận đồng ý giao cháu Thiên cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn giao cháu Thảo cho bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Tr, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời bà Tr ông T không ai phải đóng góp cho nhau tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tr, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Tự các đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tr được ly hôn với ông Hà Lộc T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hà Nguyễn Lộc Th, sinh ngày 13/4/2016 cho ông Hà Lộc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung tên Hà Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 26/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời bà Tr, ông T không phải đóng góp cho nhau tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Tr, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0006593 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Tr, ông T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường LB, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 32/2015, ngày 20/01/2015);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN BÁ ĐỨC